

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01 /2018/HSST**

Ngày 06/02/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Khánh Hợp

Ông Hà Quang Hành

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Tiến Thành–Thư ký Toà án nhân dân huyện V;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST, ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo: Triệu Như X tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/5/1984 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt từ ngày 07/11/2017. Họ tên bố: Triệu Đức Tr(Đã chết); họ tên mẹ: Phùng Thị B, sinh năm 1964, có vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1986, có 02 con lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày 07/11/2017. Có mặt.

Người bị hại : Anh Hoàng Văn Nh - sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn V 1, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2017 bị cáo Triệu Như X đi xe mô tô chở gỗ đến bán cho anh Hoàng Văn Nh ở thôn V 1, xã C khi đến anh Nh không có nhà, trong lúc xếp gỗ xuống sân, X nhìn thấy một chiếc cửa xăng loại máy cầm tay vỏ màu cam có cả lưỡi lam xích ở khu vực gầm nhà sàn không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp nên đã đến xách chiếc cửa để lên giá để hàng phía trước xe mô tô rồi nổ máy chở chiếc cửa đi thẳng ra xã T với mục đích tìm nơi bán, X đi vào nhà chị Nguyễn Thị H ở tại Thôn B, xã T gặp chị H, X nói muốn bán chiếc cửa để lấy tiền đóng học cho con, chị H đã đồng ý mua

chiếc cửa với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), X đem chiếc máy cửa vào nhà và nhận tiền rồi ra về, X đã sử dụng hết số tiền có được cho cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V xác định chiếc máy cửa xăng (gồm cả phần máy và phần lam xích), nhãn hiệu Husquvarna special 365, phần vỏ ốp ngoài máy cửa bằng nhựa màu da cam, lưỡi cửa bằng sắt màu bạc, máy đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 02/KSĐT- KT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Triệu Như X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Triệu Như X phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Xuân từ 09 tù đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét; Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng bị cáo Triệu Như Xuân xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Về tội danh: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 23/9/2017 tại gia đình anh Hoàng Văn Nh ở thôn V 1, xã C, huyện V bị cáo Triệu Như X đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt một chiếc máy cửa xăng loại cầm tay của anh Hoàng Văn Nh có trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

2/ Về nhân thân: Bị cáo Triệu Như X là người có kiến thức hiểu biết về pháp luật cũng như về xã hội, nhưng nghiện ma túy từ năm 2015 cho đến nay, do đó đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét gia đình bị cáo Triệu Như X thuộc hộ nghèo của xã, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

3/ Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Chiếc máy cưa đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại.

Đối với chị Nguyễn Thị H khi mua chiếc máy cưa, chị H không biết đó là tài sản do bị cáo X trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, không đề cập xử lý là phù hợp,

5/ Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các chức danh tư pháp trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

6/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Như X 09(Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 07/11/ 2017.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V(02);
- THA phạt tù;
- Chi cục T.H.A DS huyện V;
- Công an huyện V(02)
- Trại giam CA tỉnh; Bị cáo(02);
- Người bị hại; người có QLLQ;
- Lưu Hồ sơ, Tiểu hồ sơ(02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Sơn

